

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Đông

Bà Chu Thị Hậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1975 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 và con bà: Nguyễn Thị H; vợ: Nông Thị D; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/7/2024 đến ngày 20/8/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Hứa Thị N (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Chị Hoàng Thị Thu T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Hoàng Duy T3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Hoàng Thị Thu T2: Anh Hoàng Duy T3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH K; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T4, Giám đốc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số A - A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Hứa Thanh S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, Phạm Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-024.18 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 99R-004.57 chở thùng hàng container đi từ cửa khẩu T6, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến Km14+189 Quốc lộ A thuộc địa phận tổ E, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40 do ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1956, trú tại số A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội điều khiển chở bà Hứa Thị N, sinh năm 1970, trú tại số nhà B phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đi phía trước cùng chiều theo hướng từ Đ đi Hà Nội thì Phạm Văn T điều khiển xe vượt lên trước. Do không chú ý quan sát và đi lấn vào làn đường dành cho xe thô sơ, xe máy và người đi bộ nên xe ô tô của Phạm Văn T đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40 do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển. Hậu quả Hứa Thị N bị giàn lóp bên phải của sơ mi rơ moóc kẹp qua chân, sau đó Hứa Thị N được đưa đi cấp cứu rồi chết tại bệnh viện, còn Nguyễn Minh Đ bị xây sát, xe mô tô bị hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày 25/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đây là đoạn đường hai chiều được phân cách bằng vạch 1.1 với nét đứt màu vàng theo Quy chuẩn Việt Nam số 41:2019/BGTVT dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau, mặt đường có chiều rộng là 11,8 mét. Liền kề phía bên phải đường theo chiều Đ - Hà Nội là lề đường bê tông chạy dọc theo đoạn đường có bề rộng là 1,6m, tiếp giáp về phía bên phải lề đường bê tông là vỉa hè và các hộ dân cư, phía bên trái liền kề với đường Q là Bến xe phía Bắc Lạng Sơn, có cổng chính và cổng phụ. Bên phải đường hướng

Đ - Hà Nội phía trước hiện trường có cấm biển báo hiệu ký hiệu W.207a báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên, vị trí biển báo cách vị trí trục sau của xe mô tô là 55,9m và cách cột mốc Km 14+100 là 33,5m. Tiếp đến sau hiện trường theo hướng Đ - Hà Nội là ngã tư đường Q giao cắt với đường T và đường B với hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Xác định mép đường bên phải theo hướng Đ - Hà Nội là mép đường chuẩn để tiến hành khám nghiệm hiện trường. Điểm mốc là cột Km 14+100, khoảng cách từ cột mốc Km14+100 đến trục (1) sơ mi rơ moóc bên phải là 89,4m. Tiếp đến đo khoảng cách từ trục (1) sơ mi rơ moóc đến mép cửa nhà hàng P thuộc tổ E, khối A, thị trấn C, huyện C là 29,2m.

+ Vị trí số (1) là xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-024.18, tâm trục số 1 bên phải đầu kéo cách mép đường chuẩn 1,3m, tâm trục số 2 bên phải đầu kéo cách mép đường chuẩn là 1,3m, tâm trục số 3 bên phải đầu kéo cách mép đường chuẩn 1,3m. T5 trục số 1 bên phải sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 99R-004.57 cách mép đường chuẩn là 1,25m, tâm trục số 2 bên phải sơ mi rơ moóc cách mép đường chuẩn là 1,25m, tâm trục số 3 bên phải sơ mi rơ moóc cách mép đường chuẩn là 1,25m. T5 trục số 1 bên trái sơ mi rơ moóc cách tim đường là 2,48m.

+ Vị trí số (2) là vùng mảnh vỡ và vết dịch màu đỏ có diện 1,35x 1,15m, tâm 2 cách mép đường chuẩn là 0,76m và cách trục số 1 bên phải sơ mi rơ moóc là 1m, tâm 2 cách trục sau xe mô tô là 1,1m cách trục trước xe mô tô 2,1m.

+ Vị trí số 3 là xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40, trục trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,75m, trục sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,45m. Trục sau xe mô tô cách tim đường là 5,5m. Trục trước xe mô tô cách trục số 1 bên phải sơ mi rơ moóc là 2,05m, trục sau xe mô tô cách trục số 1 bên phải sơ mi rơ moóc là 3,05m.

Tại các biên bản đo nồng độ cồn, test ma túy cùng ngày 25/3/2024 thể hiện Phạm Văn T và Nguyễn Minh Đ đều âm tính với chất ma túy và không sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 11/KLGĐTT-TTPY ngày 08/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Nguyên nhân chết của Hứa Thị N: Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của đa chấn thương, đứt động - tĩnh mạch chày trước bên phải do tương tác với vật tày lực quán tính lớn. Thời gian chết: Dưới 48 giờ.

Kết luận giám định số 45/GĐKT-ĐK ngày 17/5/2024 của Công ty cổ phần Đ1 kết luận:

+ Qua kiểm tra, xem xét và phân tích hiện trạng kỹ thuật của phương tiện, tôi đánh giá và kết luận xe ô tô đầu kéo biển số 98H-024.18 (biển số nền vàng) khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn, kỹ thuật.

+ Qua kiểm tra, xem xét và phân tích hiện trạng kỹ thuật của phương tiện, tôi đánh giá và kết luận sơ mi rơ moóc biển số 99R004.57 (biển số nền trắng)

khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn, kỹ thuật.

+ Qua kiểm tra, xem xét và phân tích hiện trạng kỹ thuật của phương tiện, tôi đánh giá và kết luận khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe mô tô biển số 12U1-067.40 (biển số nền trắng) đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn, kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phần tài sản hư hỏng của 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40, nhãn hiệu HONDA VISON, màu sơn xanh, số máy: JF58E0311764, số khung: 5804EY425993, cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng. Tổng cộng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 739/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Hình ảnh tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-024.18 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 99R-004.57 và xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40 va chạm trong vụ tai nạn giao thông do không xác định được các điểm mốc cụ thể, tốc độ khung hình thấp ảnh hưởng sai số phép đo.

Bị cáo Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng FC phù hợp với phương tiện điều khiển.

Căn cứ vào các dấu vết tại hiện trường vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định lỗi vi phạm của Phạm Văn T là điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-024.18 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 99R-004.57 không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường gây tai nạn giao thông, hậu quả Hứa Thị N chết, xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40 bị hư hỏng thiệt hại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải đường theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”, gây hậu quả chết người quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98H-024.18, nhãn hiệu C&C màu vàng, số máy: YC6K38030K6501F30004, số khung: LVM4C3D92FB200243, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 99R-004.57, nhãn hiệu KCT, màu xanh, số loại 853-S-01, số khung: F3STB3000068 đã qua sử dụng;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98024871;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc số 000688;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0174704;

- + 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1654160;
- + 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số 1051913.
- + 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12U1-067.40, nhãn hiệu HODA loại VISION, màu xanh, số máy: JF58E0311764, số khung 5804EY425993 đã qua sử dụng;
- + 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002020.
- + 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 240977241206;
- + 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 08228;
- + 01 (một) Thẻ nhớ Micro SD Samsung EVO 8GB, bên trong lưu trữ tập tin “XVR-ch2-main-20240325171733-20240325173119.dav”, dung lượng 44,2MB được đựng, niêm phong trong một chiếc phong bì.

Xét không ảnh hưởng đến việc điều tra, giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Còn lại các vật chứng gồm: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 240977241206 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 08228 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để quản lý theo quy định. Đối với 01 (một) Thẻ nhớ Micro SD Samsung EVO 8GB, bên trong lưu trữ tập tin “XVR_ch2_main_20240325171733_20240325173119.dav”, dung lượng 44,2MB được đựng, niêm phong trong một chiếc phong bì đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thỏa đáng cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Đối với phần tài sản hư hỏng của 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40 có giá trị là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và được đền bù thỏa đáng và không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Minh Đ, khi xảy ra tai nạn bản thân ông Nguyễn Minh Đ chỉ bị sây sát nhẹ, ông Nguyễn Minh Đ không yêu cầu bồi thường và từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSCL ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Duy T3 trình bày: Gia đình anh đã nhận bồi thường từ bị cáo 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), gồm các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần và bồi thường tài sản bị thiệt hại, anh

không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trước đây tại Cơ quan điều tra anh có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa anh vẫn giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 240977241206; trả lại cho ông Nguyễn Minh Đ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 08228.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã trả 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98H-024.18 và giấy tờ xe cho Công ty TNHH K. Tiếp tục lưu trữ 01 (một) thẻ nhớ theo hồ sơ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, nay không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn T hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn T4, ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Hứa Thanh S vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy việc

vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, do vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn T4, ông Nguyễn Minh Đ và anh Hứa Thanh S theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định pháp y và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-024.18 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 99R-004.57 chở thùng hàng container đi từ cửa khẩu T6, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến đoạn đường K+189 Quốc lộ A thuộc địa phận tổ E, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do không chú ý quan sát và đi không đúng làn đường nên đã gây tai nạn giao thông gây hậu quả Hứa Thị N chết, xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40 bị hỏng, thiệt hại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng chết 01 người. Với hành vi trên của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về hành vi của bị cáo Phạm Văn T gây ra đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do lỗi vô ý của bị cáo Phạm Văn T không chấp hành đúng quy định khi tham gia giao thông, cụ thể là không chú ý quan sát và đi không đúng làn đường, dẫn đến xảy ra tai nạn làm chết một người, do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo Phạm Văn T.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo bị nhiễm HIV, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, xác định có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Văn T không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Bản thân bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên việc cách ly bị cáo Phạm Văn T ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo Phạm Văn T được hưởng án treo cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T vì không cần thiết.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 16/8/2024 bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) gồm các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần và bồi thường tài sản bị thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ, không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 240977241206 là giấy tờ của bị cáo Phạm Văn T, cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn T. Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 08228 của ông Nguyễn Minh Đ không liên quan đến vụ án trả lại cho ông Nguyễn Minh Đ.

[12] Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98H-024.18, nhãn hiệu C&C màu vàng, số máy: YC6K38030K6501F30004, số khung: LVM4C3D92FB200243, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 99R-004.57, nhãn hiệu KCT, màu xanh, số loại 853-S-01, số khung: F3STB3000068 đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98024871; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc số 000688; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0174704; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1654160; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số 1051913, Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty TNHH K, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12U1-067.40, nhãn hiệu HONDA loại VISION, màu xanh, số máy: JF58E0311764, số khung 5804EY425993 đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002020, Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện hợp pháp của bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với 01 (một) Thẻ nhớ Micro SD Samsung EVO 8GB, bên trong lưu trữ tập tin “XVR_ch2_main_20240325171733_20240325173119.dav”, dung

lượng 44,2MB được đựng, niêm phong trong một chiếc phong bì, là tài liệu của vụ án, cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[15] Đối với phần tài sản hư hỏng của 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-067.40 có giá trị là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và được đền bù thỏa đáng và không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với ông Nguyễn Minh Đ, khi xảy ra tai nạn bản thân ông Nguyễn Minh Đ chỉ bị xây sát nhẹ, ông Nguyễn Minh Đ không yêu cầu bồi thường và từ chối giám định Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/12/2024. Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 240977241206.

- Trả lại cho ông Nguyễn Minh Đ; nơi cư trú: Số A - A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 08228.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02b);
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt